

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HS-ST
Ngày 22-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quang;

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn T Dũng;

Ông Vũ Anh T.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Phương Thuỷ – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ích Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2025/HSST ngày 05 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/HSST-QĐ ngày 08 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn T, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1991 tại phường NĐ, tỉnh Ninh Bình; số CCCD: 036091015236; nơi cư trú: Số 15/165 Trần Nhân Tông, phường NĐ, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Minh (Đã chết) và bà Phạm Thị Hoa; có vợ Trần Thị Thanh H và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; tại phiên toà, bị cáo có mặt.

- Bị hại: Hợp tác xã Vận tải đường bộ Quý N; địa chỉ: Khu phố II, xã Quý N, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Nam T, sinh năm 1963; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị - Giám đốc; trú tại: Xã Quý N, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Đoàn Văn C, sinh năm 1990; trú tại: Khu 7, xã Quý N, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt do có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Anh Trần Đức T; có mặt.

Chị Trần Thị H; vắng mặt.

Chị Trần Thị Thanh H; có mặt.

Ông Trần Văn T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 30/6/2025, Trần Văn T điều khiển xe mô tô biển số: 18B3-027.21 chở vợ là chị Trần Thị Thanh H, sinh năm 1997 cùng con nhỏ đi trên Đại lộ Thiên T thuộc địa phận phường Đông A, tỉnh Ninh Bình theo hướng từ phường Mỹ L đi phường ND. Đi cùng với T còn có anh Trần Đức T, sinh năm 2001; trú tại: Thôn Đoài Đ, phường Đông A, tỉnh Ninh Bình điều khiển xe mô tô biển số: 18B2-603.87 chở vợ là chị Trần Thị H, sinh năm 2003. Khi đến khu vực cầu Ốc, T và anh T điều khiển xe đi ở làn đường giáp vỉa hè bên phải thì có xe ô tô khách loại 29 chỗ, hãng SAMCO, biển số: 18B-017.49 do ông Trần Văn T, sinh năm 1972; trú tại: Đội 6, xã Nghĩa L, tỉnh Ninh Bình điều khiển đi cùng chiều và chuyển làn phía trước xe của anh T nên anh T loạng choạng va vào xe của T nhưng không gây ra hậu quả gì. Đến khu vực cổng ra của siêu thị GO, ông T dừng xe ô tô để trả khách thì T điều khiển xe mô tô lên chặn trước đầu xe ô tô và chửi bới ông T nhưng ông T không xuống xe. Bực tức, T dùng mũ bảo hiểm ném vào kính chắn gió xe ô tô ông T điều khiển gây nứt vỡ và hư hỏng rồi rời khỏi hiện trường.

Sau khi sự việc xảy ra, anh Đoàn Văn C là phụ xe ô tô biển số: 18B-017.49 làm đơn trình báo Công an phường Lộc H (Nay là phường Đông A, tỉnh Ninh Bình) đề nghị giải quyết. Sau khi tiếp nhận tố giác, Công an tỉnh Ninh Bình tiến hành kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc và thu thập các tài liệu, vật chứng liên quan để phục vụ công tác điều tra.

Đối với chiếc mũ bảo hiểm Trần Văn T sử dụng ném vỡ kính chắn gió xe ô tô, T khai đã vất đi nên không thu hồi được.

Bản kết luận định giá số: 18/KL-HĐĐGTS ngày 25/7/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự tỉnh Ninh Bình kết luận: Kính chắn gió, kích thước 2,1 x 1,3 mét, trên kính có dòng chữ “KITHA GLAS BD002014”

được gắn phía trước đầu xe ô tô hãng SAMCO, loại 29 chỗ, biển số: 18B-017.49. Ô tô sản xuất năm 2016, đã qua sử dụng, thời điểm định giá tháng 6/2025 có giá trị 7.053.000đ (Bảy triệu không trăm năm ba nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn T khai nhận toàn bộ hành vi dùng mũ bảo hiểm ném gây nứt vỡ và hư hỏng kính chắn gió xe ô tô do ông Trần Văn T điều khiển như trên. Về trách nhiệm dân sự, Trần Văn T đã tự nguyện bồi thường cho chủ sở hữu xe ô tô biển số: 18B-017.49 là Hợp tác xã Vận tải đường bộ Quỹ N; địa chỉ: Xã Quỹ N, tỉnh Ninh Bình số tiền 15.000.000đ. Đại diện Hợp tác xã Vận tải đường bộ Quỹ N đã nhận đủ tiền bồi thường và có quan điểm đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Trần Văn T. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô biển số: 18B-017.49 cho Hợp tác xã Vận tải đường bộ Quỹ N và trả lại chiếc xe mô tô biển số: 18B3-027.21 cho Trần Văn T.

Bản cáo trạng số: 19/CT-VKS-KV7 ngày 04/9/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự; xác định bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Tự nguyện bồi thường”, “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và đại diện bị hại đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T khai nhận rõ hành vi của mình như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố; xác nhận việc bị Viện kiểm sát truy tố là không oan; bản thân rất hối hận về việc làm thiếu suy nghĩ dẫn đến vi phạm pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 178, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù. Bị cáo nhận tội và trình bày lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Ninh Bình cũng như Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình cũng như Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy lời khai bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; tài liệu kiểm tra xác định nơi xảy ra vụ việc; biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự; đơn trình báo và lời khai đại diện bị hại; biên bản nhận dạng; lời khai người làm chứng cũng như toàn bộ lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra. Từ các tình tiết chứng cứ này đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại khu vực lối cổng ra của Siêu thị GO giao với Đại lộ Thiên T thuộc phường Đông A, tỉnh Ninh Bình, Trần Văn T đã thực hiện hành vi dùng mũ bảo hiểm ném, gây hư hỏng tài sản là kính chắn gió phía trước xe ô tô hãng SAMCO, loại 29 chỗ, biển số: 18B-017.49 của Hợp tác xã Vận tải đường bộ Quỹ N do ông Trần Văn T, sinh năm 1972; trú tại: Đội 6, xã Nghĩa L, tỉnh Ninh Bình điều khiển với giá trị thiệt hại là 7.053.000đ (Bảy triệu không trăm năm ba nghìn đồng).

[3] Về cấu thành tội phạm: Hành vi bị cáo Trần Văn T thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật Nhà nước bảo hộ. Mặt khác, hành vi đó không những gây bất bình, phẫn nộ trong quần chúng nhân dân mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi thì lẽ ra trong cuộc sống lao động cũng như sinh hoạt phải luôn chuẩn mực để làm gương cho gia đình và xã hội nhưng trái lại, với bản tính nông cuồng, coi thường xung quanh và bất chấp pháp luật nên bị cáo sẵn sàng việc ứng xử theo bản tính nông cuồng của mình. Việc bị cáo viện cớ va chạm giao thông rồi đập phá hư hỏng tài sản của người khác, gây mất trật tự an ninh tại nơi công cộng là hành vi hết sức manh động và nguy hiểm. Hành vi đó của bị cáo là vi phạm pháp luật Nhà nước, trái với đạo đức xã hội. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình truy tố bị cáo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Vì vậy, bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mình.

[4] Về trách nhiệm hình sự: Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, khách thể được pháp luật Nhà nước bảo hộ bị xâm phạm, động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, hậu quả nguy hại cho xã hội thì đối với bị cáo cần phải được xử lý nghiêm khắc bằng cách cách ly xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục là thoả đáng; đồng thời cũng mới đáp ứng được yêu cầu răn đe, giáo dục phòng ngừa

chung. Tuy nhiên, xét về nhân thân thì bị cáo không có tiền án, tiền sự; hành vi phạm tội của bị cáo không có tình tiết nào bị coi là tình tiết tăng nặng; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình khai báo bị cáo thành khẩn, nhận thức lỗi lầm, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại và được phía bị hại đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đây là những tình tiết được Hội đồng xét xử xem xét vận dụng các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước. Xét mức án Viện kiểm sát đề nghị áp dụng để cải tạo bị cáo là tương xứng, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị này và sẽ cân nhắc để ấn định một mức hình phạt cụ thể, đủ để cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trần Văn T đã tự nguyện bồi thường cho chủ sở hữu xe ô tô biển số: 18B-017.49 là Hợp tác xã Vận tải đường bộ Quỹ N; địa chỉ: Xã Quỹ N, tỉnh Ninh Bình với số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). Đại diện Hợp tác xã Vận tải đường bộ Quỹ N đã nhận đủ tiền bồi thường và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo hiện không có nghề nghiệp thu nhập nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”;

Căn cứ khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 12 (Mười hai) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đại diện bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án

theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND KV7-Ninh Bình;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Công an tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Quang